**Câu 1) “Sản xuất và lưu thông hàng hoá phải dựa trên cơ sở thời gian lao động xã hội cần**

|  |  |
| --- | --- |
| **thiết để sản xuất ra hàng hoá” là** |  |
| **A.** Vai trò của quy luật giá trị. | **B.** Đặc điểm của quy luật giá trị. |
| **C.** **Nội dung của quy luật giá trị.** | **D.** Mục đích của quy luật giá trị. |

**Câu 2) Trao đổi phải dựa theo nguyên tắc ngang giá tức là phải dựa trên cơ sở:**

**A.** Thuận mua vừa bán. **B.** Giá cả thị trường.

**C.TGLĐXHCT.** **D.**TGLĐCB.

**Câu 3) Quy luật giá trị điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá thông qua**

1. Lượng cung - cầu hàng hoá trên thị trường. **D.** Sự cạnh tranh hàng hoá.
2. **Giả cả hàng hóa trên thị trường**

**Câu 4) Trong xã hội có 3 người sản xuất cùng 1 hàng hoá có chất lượng như nhau nhưng TGLĐCB là khác nhau. A sản xuất trong 3giờ, B sản xuất trong 4giờ, C sản xuất trong 5giờ.**

**Trong khi đó trên thị trường, xã hội chỉ thừa nhận mua và bán hàng hoá đó với TGLĐXHCT là 4 giờ. Em có nhận xét gì về việc thực hiện quy luật giá trị của A.**

**A.** Khá. **B.** **Tốt.** **C.** Vi phạm. **D.** Đúng.

**Câu 5) Khẳng định nào dưới đây đúng khi nói mặt hạn chế của quy luật giá trị?**

**A.** **Phân biệt giàu-nghèo giữa những người sản xuất hàng hóa**

**B.** Làm cho giá trị hàng hóa giảm xuống

**C.** Làm cho chi phí sản xuất hàng hóa tăng lên

**D.** Làm cho hàng hóa phân phối không đều giữa các vùng

**Câu 6) Giá cả hàng hóa trên thị trường không đổi, năng xuất lao động tăng làm cho A.** Lượng giá trị của hàng hóa tăng và lợi nhuận tăng

**B.** Lượng giá trị của một hàng hóa giảm và lợi nhuận giảm

**C.** Lượng giá trị của một hàng hóa tăng và lợi nhuận giảm

**D.** **Lượng giá trị của một hàng hóa giảm và lợi nhuận tăng**

**Câu 1) “Cạnh tranh là quy luật …của nền kinh tế hàng hóa”**

**A. Bắt buộc**. **B.** Then chốt. **C.** Cơ bản. **D.** Trung tâm.

**Câu 2) Mục đích cuối cùng của cạnh tranh là**

**A.** Bán được nhiều hàng nhất. B. Đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người tiêu dùng.

1. Khẳng định được uy tín của thương hiệu. **D. Thu được nhiều lợi nhuận**

**Câu 3) Đâu là biểu hiện của cạnh tranh không lành mạnh**

**A. Đầu cơ tích trữ**. B. Không sử dụng chất hóa học quá liều lượng.

C. Kinh doanh đúng mặt hàng đã đăng ký. D. Không làm hàng giả, hàng nhái.

**Câu 4) Đâu là biểu hiện của cạnh tranh lành mạnh?**

A. Ăn cắp bản quyền kinh doanh. B. Đầu cơ tích trữ chạy theo lợi nhuận làm ÔNMT.

C. Quảng cáo sai sự thật. **D. Kinh doanh có đóng thuế đầy đủ.**

**Câu 5)** Hành vi gièm pha doanh nghiệp khác bằng cách trực tiếp đưa ra thông tin không trung

|  |  |
| --- | --- |
| thực thuộc loại cạnh tranh nào dưới đây? |  |
| A. Cạnh tranh tự do | B. Cạnh tranh lành mạnh |
| **C. Cạnh tranh không lành mạnh** | D. Cạnh tranh không trung thực |

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 6)** Phương án nào dưới đây lí giải nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh? | |
| 1. Do nền kinh tế thị trường phát triển |  |

**B. Do tồn tại nhiều chủ sở hữu với tư cách là những đơn vị kinh tế độc lập, tự do sản xuất kinh doanh**

C. Do Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp phát triển

D. Do quan hệ cung-cầu tác động đến người sản xuất kinh doanh

**Câu 7)** Mọi sự cạnh tranh diễn ra theo đúng pháp luật và gắn liền với các mặt tích cực là cạnh tranh

**A. Lành mạnh** B. Tự do C. Hợp lí D. Công bằng

**Câu 8)** Ý kiến nào dưới đây không đúng khi bàn về cạnh tranh?

A. Cạnh tranh là quy luật kinh tế khách quan

B. Cạnh tranh có hai mặt: mặt tích cực và mặt hạn chế

C. Mặt tích cực của cạnh tranh là cơ bản

**D. Mặt hạn chế của cạnh tranh là cơ bản**

**Câu 9)** Để phân biệt canh tranh lành mạnh và cạnh tranh không lành mạnh, cần dựa vào những tiêu chí nào dưới đây?

**A. Tính đạo đức, tính pháp luật và hệ quả**

B. Tính truyền thống, tính nhân văn và hệ quả

C. Tính hiện đại, tính pháp luật và tính đạo đức

D. Tính đạo đức và tính nhân văn

**Câu 1) Khi là người mua trên thị trường, để có lợi nhiều nhất em chọn trường hợp nào sau**

**đây:**

A.

Cung < cầu

B. Cung = cầu

**C. Cung > cầu**

D. Cung ≤ cầu

**Câu 2) Đáp án không phải là biểu hiện của nội**

A) Giá cả thị trường ảnh hưởng đến cung cầu

**C) Cung, cầu ảnh hưởng đến giá trị hàng hóa**

**dung quan hệ cung-cầu là:**

B) Cung, cầu tác động lẫn nhau

D) Cung, cầu ảnh hưởng đến giá cả thị trường

**Câu 3) Trong cửa hàng của bà Mai hiện đang trưng bày 30 mẫu giày, dép và trong kho còn 100 mẫu khác nữa. Vậy số lượng cung là:**

A) 100 **B) 130** C) 30 D) 70

**Câu 4)** Giả sử cầu về lượng bia trong dịp Tết Nguyên đán là 12 triệu lít, cung về lượng bia là 15 triệu lít. Số liệu trên phản ánh

A. Cung = cầu **B. Cung > cầu**

C. Cung < cầu

D. Cung ≤ cầu

**Câu 5) Bánh trung thu cuối mùa => bánh rẻ. Đó là biểu hiện của:**

**A) Cung > cầu => giá trị > giá cả** B) Cung < cầu => giá trị > giá cả

C) Cung > cầu => giá trị < giá cả D) Cung < cầu => giá trị < giá cả

**Câu 6) Ở Ấn Độ người theo đạo Hinđu không ăn thịt bò=> cầu về thịt bò ít. Điều này chứng tỏ cầu bị ảnh hưởng bởi:**

**A) Phong tục tập quán B)** Giá cả **C)** Thu nhập **D)** Thị hiếu

**Câu 1: Quá trình ứng dụng và trang bị những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến hiện đại vào quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, quản lí kinh tế xã hội là quá trình nào sau đây?**

**a. Hiện đại hoá** b. Công nghiệp hoá c. Tự động hoá d. Công nghiệp hoá - hiện đại hoá

**Câu 2: Quá trình chuyển đổi căn bản các hoạt động sản xuất từ sử dụng sức lao động thủ công sang sư dụng sức lao động dựa trên sự phát triển của công nghiệp cơ khí là quá trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **nào sau đây?** |  |  |  |
| a. Hiện đại hoá | b. Công nghiệp hoá | c. Tự động hoá | d. Công nghiệp hoá - hiện đại hoá |
| **Câu 3: Cuộc Cách mạng khoa học kỉ thuật lần thứ nhất diễn ra vào thời gian nào?** | | | |
| a. Thế kỷ VII **b. Thế kỷ XVIII** | | c. Thế kỷ XIX | d. Thế kỷ XX |

**Câu 4: Cuộc Cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai diễn ra vào thời gian nào?**

a. Thế kỷ VII b. Thế kỷ XVIII **c. Thế kỷ XIX** d. Thế kỷ XX

**Câu 5: Cuộc Cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ nhất ứng với qúa trình nào sau đây?**

a. Hiện đại hoá **b. Công nghiệp hoá** c. Tự động hoá d. Công nghiệp hoá - hiện đại hoá

**Câu 6: Cuộc Cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai ứng với qúa trình nào sau đây?**

**a. Hiện đại hoá**b. Công nghiệp hoá c. Tự động hoá d. Công nghiệp hoá - hiện đại hoá

**Câu 7: Thành tựu nổi bật của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật làn thứ nhất là gì?**

a. Điện b. Máy tính **c. Máy hơi nước** d. Xe lửa

**Câu 8: Vì sao CNH phải gắn liền với HĐH?**

a. Vì nhân loại đã trải qua hai cuộc cách mạng kỉ thuật và công nghệ.

b. Xu hướng toàn cầu hóa, mở ra cơ hội mới cho các nước tiến hành CNH sau như Việt Nam.

c. Tránh sự tụt hậu, rút ngắn thời gianđể HĐH mọi mặt.

**d. Cả a, b, c đều đúng**

**Câu 9: Nội dung cơ bản của công nghiệp hoá , hiện đại hoá là gì?**

a.Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất

b. Xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, hiệu quả. c. Củng cố và tăng cường địa vị chủ đạo của QHSX XHCN d. Cả a,b, c đúng

**Câu 10: Đi đôi với chuyển dich cơ cấu kinh tế phải chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng CNH – HĐH gắn với phát triển yếu tố nào sau đây?**

a. Kinh tế nông nghiệp b. Kinh tế hiện đại **c. Kinh tế tri thức** d. Kinh tế thị trường

**Câu 11: Em đồng ý với ý kiến nào sau đây**

a. Để xây dựng CSVC kĩ thuật của CNXH, nước ta cần tự nghiên cứu, xây dựng.

b. Để xây dựng CSVC kĩ thuật của CNXH, nước ta cần nhận chuyển giao kỹ thuật và công nghệ hiện đại từ các nước tiên tiến.

**c. Để xây dựng CSVC kĩ thuật của CNXH, nước ta cần kết hợp tự nghiên cứu, xây dựng vừa nhận chuyển giao kỹ thuật và công nghệ hiện đại từ các nước tiên tiến.**

d. Để xây dựng CSVC kĩ thuật của CNXH, nước ta cần đầu tư cho xây dựng.

**Câu 12: CNH, HĐH có tác dụng**

a. Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển

**b.Tạo điều kiện để phát triển LLSX và tăng năng suất LĐ xãhội** c. Tạo điều kiện để nước ta hội nhập kinh tế quốc tế d. Nâng cao uy tín của nước ta trên trường quốc tế

**Câu 13: Một trong những nội dung cơ bản của CNH, HĐH ở nước ta là**

a. Phát triển mạnh mẽ ngành công nghiệp cơ khí b. Phát triển mạnh mẽ khoa học kĩ thuật c. Phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin **d. Phát triển mạnh mẽ LLSX**

**Câu 1: Thành phần kinh tế là**

A. Một hình thức sở hữu cơ bản về tư liệu sản xuất

**B. Kiểu quan hệ kinh tế dựa trên một hình thức sở hữu nhất định về tư liệu sản**

**xuất** C. Các kiểu quan hệ kinh tế khác nhau trong xã hội

D. Các kiểu tổ chức sản xuất kinh doanh khác nhau trong nền kinh tế

**Câu 2: Yếu tố nào dưới đây là căn cứ trực tiếp để xác định thành phần kinh tế?**

A. Quan hệ sản xuất

**B. Sở hữu tư liệu sản xuất**

C. Lực lượng sản xuất

D. Các quan hệ trong xã hội

**Câu 3: Nội dung nào dưới đây lí giải sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta?** A. Nước ta đang trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

**B. Những thành phần kinh tế cũ vẫn còn và xuất hiện thêm những thành phần kinh tế mới** C. Do sự đòi hỏi tất yếu của nền kinh tế thị trường

D. Do đòi hỏi tất yếu về việc xây dựng một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần

**Câu 4: Chính sách phát triển nền kinh tế mà Đảng bà Nhà nước ta đang thực hiện là gì?**

A. Kinh tế thị trường tự do cạnh tranh

**B. Kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa**

C. Kinh tế thương mại tăng cường hội nhập

D. Kinh tế tư nhân theo hướng xã hội hóa

**Câu 5: Những tiểu thương bán hàng ở chợ thuộc thành phần kinh tế nào dưới đây?**

A. Kinh tế tập thể

**B. Kinh tế tư nhân**

C. Kinh tế nhà nước

D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

**Câu 6: Nhiều người cùng góp vốn thành lập nên Hợp tác xã vận tải Đức Phúc chuyên kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách, đây là thành phần kinh tế nào dưới đây?**

**A. Kinh tế tập thể**

B. Kinh tế tư nhân

C. Kinh tế nhà nước

D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

**Câu 7: Thành phần kinh tế nào dưới đây được coi là “cầu nối” đưa sản xuất nhỏ lạc hậu lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta?**

A. Kinh tế tập thể

**B. Kinh tế tư bản nhà nước**

C. Kinh tế nhà nước

D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

**Câu 8: Thành phần kinh tế nào dưới đây giữ vai trò chủ đạo, nắm giữ những ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế?**

A. Kinh tế tập thể

B. Kinh tế tư bản nhà nước

**C. Kinh tế nhà nước**

D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

**Câu 9: Các quỹ dự trữ quốc gia thuộc thành phần nào dưới đây ?**

A. Kinh tế tư nhân

**B. Kinh tế nhà nước**

C. Kinh tế tập thể

D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

**Câu 10: Nòng cốt của nền kinh tế tập thể là gì?**

A. Doanh nghiệp tư nhân

B. Công ty cổ phần

**C. Hợp tác xã**

D. Cửa hàng kinh doanh

**Câu 11: Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần mang lại hiệu quả nào dưới đây?**

A. Tạo ra một thị trường sôi động

B. Làm cho các giá trị kinh tế được phát triển

C. Làm cho các mối quan hệ kinh tế- xã hội trở nên tốt đẹp hơn

**D. Tạo nhiều vốn, nhiều việc làm, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế**

**Câu 12: Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân đối với việc thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần?**

A. Tiếp thu và ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại vào sản xuất B. Tích cực tham gia vào các hoạt động xây dựng, bảo vệ chính quyền

**C. Chủ động tìm kiếm việc làm ở các ngành nghề thuộc các thành phần kinh tế phù hợp với khả năng của bản thân**

D. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ học vấn